TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Y

2/ Ông Phan Thanh Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Mai Nguyễn Trúc P,** sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp LL, xã LH, huyện CT, tỉnh TG.

Bị đơn: **Lương Khải V**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị P có mặt; anh V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Nguyễn Trúc P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Lương Khải V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả. Chị P và anh V đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có một con chung tên Lương Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2015. Hiện cháu H đang sống cùng chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lương Khải V có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 28/3/2023, anh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị P kết hôn ngày 07/3/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh TG. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghi ngờ chị P có tình cảm với người khác. Vợ chồng hiện đã sống ly thân. Nay anh V đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Có một con chung tên Lương Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2015. Hiện cháu H đang sống cùng chị P. Khi ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị P tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không có ý kiến.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị P yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Nguyễn Trúc P, cho chị P được ly hôn với anh Lương Khải V. Về con chung: Giao cháu Lương Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2015 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị P yêu cầu anh Văn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Bị đơn anh Lương Khải V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**2]** – **Về nội dung yêu cầu:** Chị Mai Nguyễn Trúc P yêu cầu ly hôn với anh Lương Khải V. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị P và anh V xác lập hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị P và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm. Chị P và anh V đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẩn giữa chị P và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P xin ly hôn và anh V đồng ý, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị P và anh V có một con chung tên Lương Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2015. Hiện cháu đang sống cùng chị P, được chị P chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời nguyện vọng của cháu H là muốn được sống cùng chị P. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu, tránh làm thay đổi môi trường sống, học tập của cháu, phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P là đúng quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng chị P yêu cầu là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, về nhu cầu thiết yếu đảm bảo sinh hoạt cần thiết để nuôi dưỡng con nhỏ và phù hợp với điều kiện kinh tế của anh V. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P về việc yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000đồng.

[2.5] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Nguyễn Trúc P.

- Chị Mai Nguyễn Trúc P được ly hôn với anh Lương Khải V.

- Về con chung: Giao cháu Lương Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Mai Nguyễn Trúc P tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lương Khải V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Khải V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương Mai Việt H mỗi tháng là 1.500.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí: Chị Mai Nguyễn Trúc P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0021328 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Anh Lương Khải V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã LH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh